CTCP Sông Đà 7.02 (UPCOM: S72)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	7,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	**0%**	**1.4%**

2025

ROE 6.5% +/- YoY ▲ 1.5%

Q4/25

DT thuần 7.81 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 3.49 ▼ 30.9%

YoY ▲ 2.14 ▲ 37.7%

2025

DT thuần 37.4 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 1.30 ▲ 3.5%

Q4/25

LN gộp 2.59 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 2.13 ▼ 45.0%

YoY ▲ 2.02 ▲ 355%

2025

LN gộp 15.4 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 1.10 ▲ 7.5%

Q4/25

LN thuần 0.79 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 2.28 ▼ 74.3%

YoY ▲ 2.44 ▲ 148%

2025

LN thuần 8.46 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 2.57 ▲ 43.7%

Q4/25

LN sau thuế 0.75 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 2.16 ▼ 74.3%

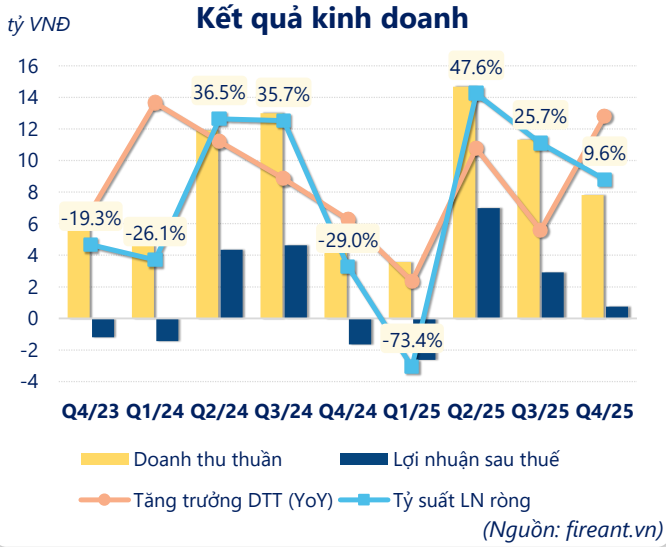
YoY ▲ 2.40 ▲ 145%

2025

LN sau thuế 8.03 *tỷ VNĐ*

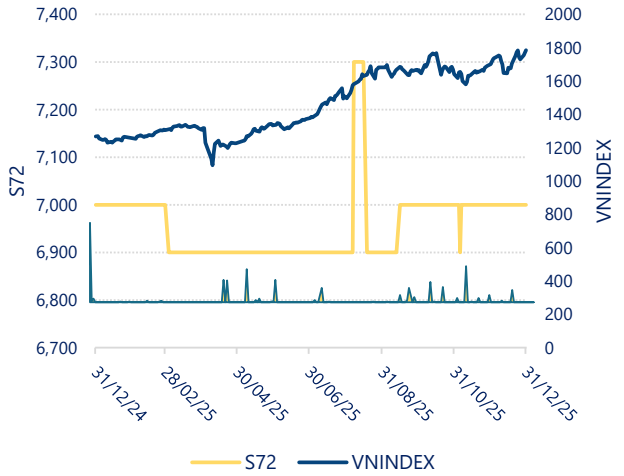
YoY ▲ 2.15 ▲ 36.5%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

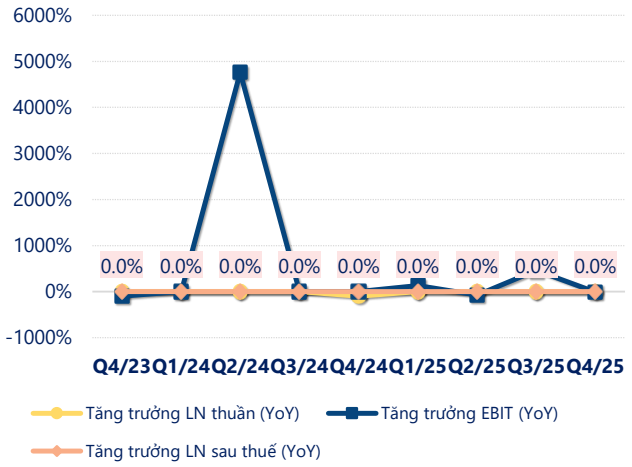
Lịch sử giá



CTCP Sông Đà 7.02 (UPCOM: S72)

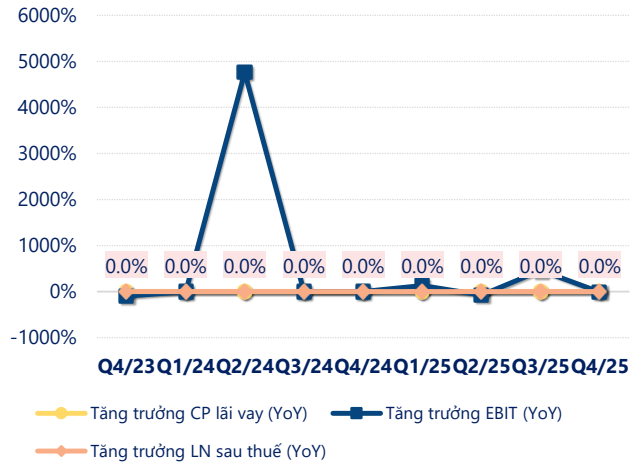
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



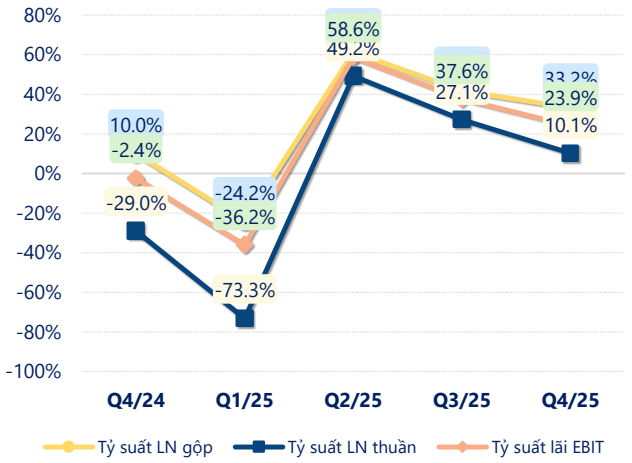
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



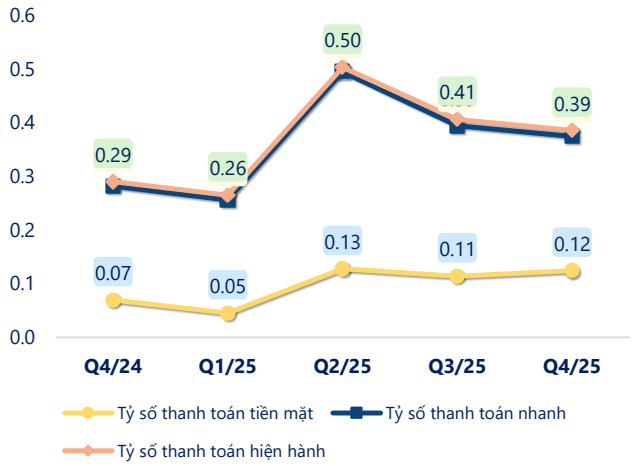
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



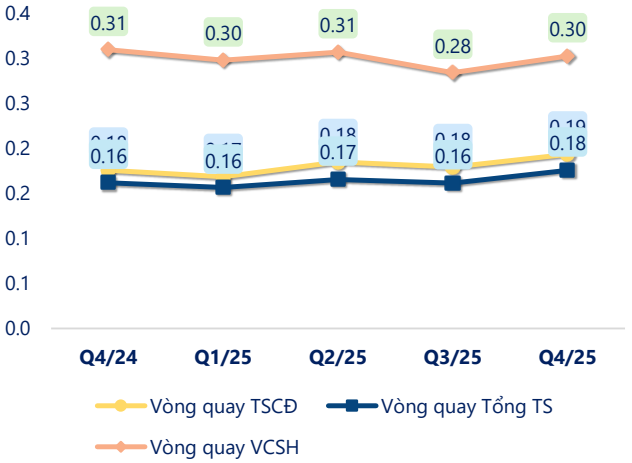
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



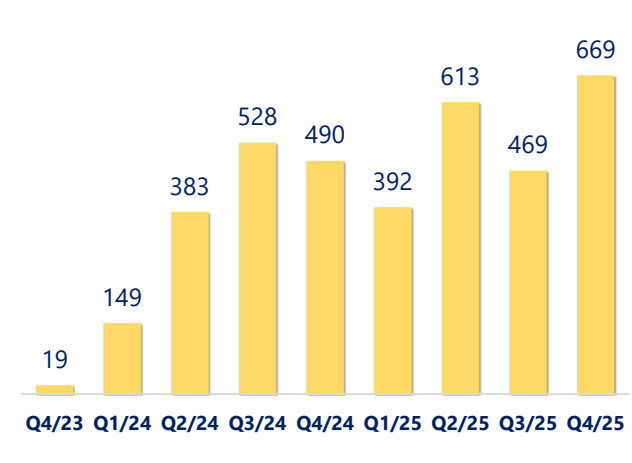
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

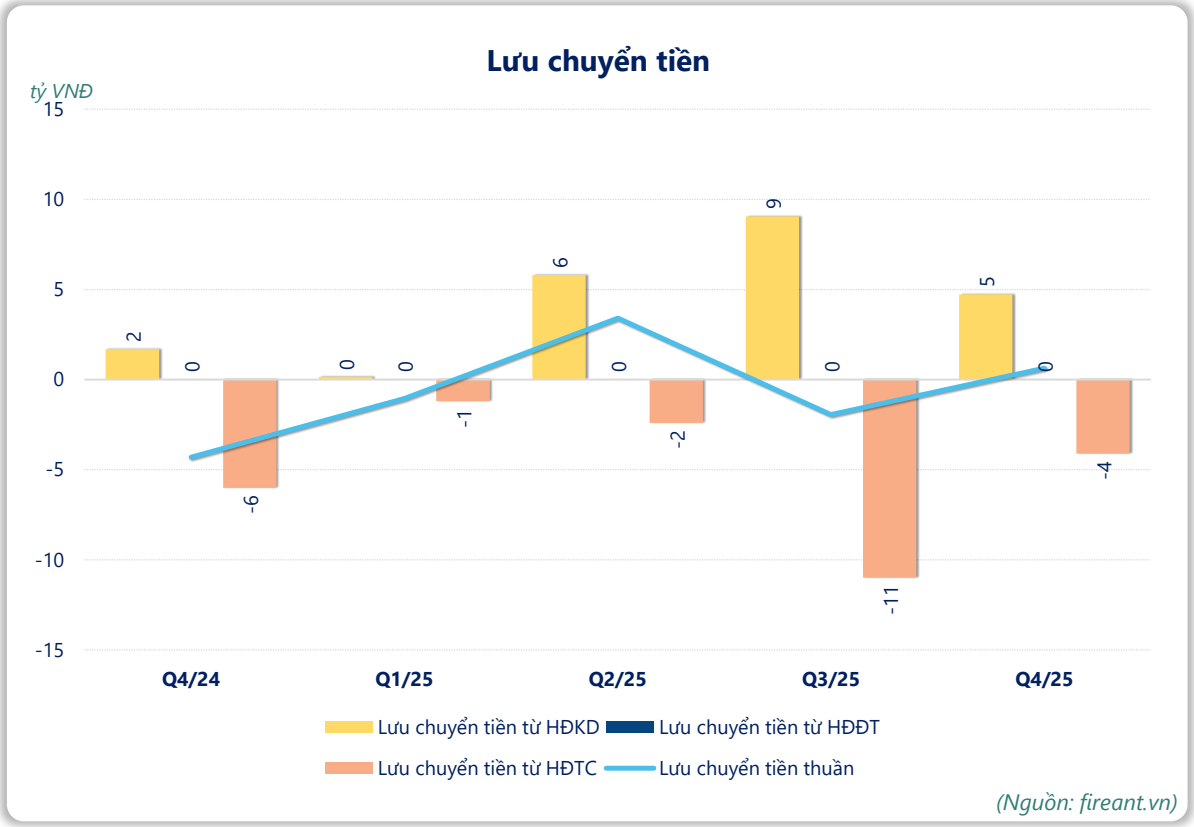


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sông Đà 7.02 (UPCOM: S72)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**7.81**	**5.67**	**37.7%**	**37.4**	**36.1**	**3.5%**
Giá vốn hàng bán	5.21	5.10	2.2%	21.9	21.7	0.9%
Lợi nhuận gộp	2.59	0.57	355%	15.4	14.3	7.5%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.00	-47.3%
Chi phí TC	1.08	1.51	-28.5%	4.98	6.68	-25.5%
Chi phí lãi vay	1.08	1.51	-28.5%	4.98	6.68	-25.5%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**0.73**	**0.71**	**2.3%**	**2.00**	**1.79**	**11.5%**
LN thuần từ HĐKD	0.79	-1.65	148%	8.46	5.89	43.7%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**0.00**		**-0.01**	**-0.01**	**-64.6%**
LN trước thuế	0.79	-1.65	148%	8.45	5.88	43.7%
Lợi nhuận sau thuế	**0.75**	**-1.65**	**145%**	**8.03**	**5.88**	**36.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.75**	**-1.65**	**145%**	**8.03**	**5.88**	**36.5%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)